TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 19 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Ma Văn C, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Ma Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Ma Văn C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh C cùng xác định có 02 con chung là Ma Nhật T, sinh ngày01/3/2009 và Ma Quỳnh D, sinh ngày 10/02/2016. Chị H, anh C thỏa thuận để chị H được trực tiếp nuôi con chung Ma Quỳnh D và để cho anh C được trực tiếp nuôi con chung Ma Nhật T. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị H, anh C được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H, anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay và không vay nợ ai, không đề nghị tòa án xem xét.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013130 ngày 30/12/2019 tại Chi cục THADS huyện Đ. Hoàn trả chị H 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0013130 ngày 30/12/2019 tại Chi cục THADS huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- UBND xã Y, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI